

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH CỬU  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2021/HSST

Ngày 28 tháng 6 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU- TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Bá Diên

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Mỹ và bà Nguyễn Ngọc Cúc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Cao Kỷ Dương- Kiểm sát viên.

Ngày 22 và ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

**Trần Đắc T**, sinh năm 1995; nơi sinh tại Đồng Nai;

Nơi đăng ký thường trú: K1/65, khu phố 4, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ cũ: K1/65, Tân Mỹ, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai).

Nơi ở hiện nay: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân;

Trình độ học vấn: 06/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam;

Họ tên cha: Trần Đắc T, sinh năm 1976, còn sống;

Họ tên mẹ: Trần Thị Các P, sinh năm 1976, còn sống;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Thái N, sinh năm 1994, chưa có con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 02/02/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ của Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

\* Luật sư bào chữa cho bị cáo T là Luật sư Lê Việt D – VPLS Nguyên -Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai. Địa chỉ: Số 203 đường N1, khu nhà ở T, ấp 4, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

\* **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Số 17/89, khu phố 13, phường H, thành phố B, Đồng Nai.

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

- Anh Trần Minh T1, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 15/209, khu phố 2, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo, Luật sư D có mặt tham gia phiên tòa, những người tham gia tố tụng khác vắng mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 01/02/2021, Trần Đắc T đến Công ty TNHH C liên hệ rút hồ sơ xin việc làm. Sau đó, T điều khiển xe mô tô Wave màu trắng biển số 60F3-CCCCC từ Công ty TNHH C lưu thông trên đường 768 hướng về phòng trọ của T ở ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Khi xe T đến gần ngã ba giao nhau với đường Ông Bình thuộc ấp 4 xã T, T nhìn thấy chị Nguyễn Thị H điều khiển mô tô Air Blade biển số 39F2 -BBBB lưu thông cùng chiều phía trước, túi áo khoác bên trái của chị H đựng điện thoại di động để hở ra ngoài. Thấy vậy, T điều khiển xe bám theo để chờ thời cơ chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị H. Khi đến đoạn đường vắng người qua lại thuộc địa phận ấp 4, xã T, huyện V, T điều khiển xe tăng tốc độ vượt lên áp sát bên trái xe mô tô của chị H rồi dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone XSMax đựng trong túi áo khoác bên trái của chị H và tăng tốc độ xe bỏ chạy. Chạy được một đoạn, T dùng xe cởi áo khoác bỏ vào cốp xe nhằm tránh bị phát hiện. T tiếp tục điều khiển xe đến khu vực cổng chào huyện Vĩnh Cửu thuộc xã B dừng lại, tháo sim và ốp lưng điện thoại cùng thẻ bảo hiểm y tế của chị H (bỏ phía sau ốp lưng điện thoại) vứt bỏ. Sau đó, T đến tiệm game bắn cá của bà T2 ở phường B, TP B và hỏi những người trong quán có ai mua điện thoại không, T bán. Anh Trần Minh T1 đang chơi game tại quán nghe T rao bán nên hỏi nguồn gốc điện thoại, T trả lời nhặt được và bán cho T1 với giá 2.000.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán điện thoại, T đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau đó, T nghe thông tin hành vi phạm tội của mình đã bị phát hiện nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 02/02/2021, T đến Công an xã T đầu thú.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô Wave biển số 60F3-CCCCC số máy JA39E0713849, số khung 3906HY733706 (không kính chiếu hậu), đứng tên chủ sở hữu là Trần Đắc T. 01 áo thun dài tay hiệu OLZEN, 01 áo thun ngắn tay có chữ ký MrC, 01 quần Jean lưng có chữ LAHABAMA, 01 mũ bảo hiểm xe đạp màu đen. 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSMax do Trần Minh Tân giao nộp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện tiến hành truy tìm tại địa điểm T xác định vứt bỏ ốp lưng, sim điện thoại và thẻ bảo hiểm y tế của chị H, nhưng không có kết quả.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KL-ĐGTS ngày 05/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Cửu, kết luận điện thoại di động hiệu Iphone XSMax của chị H có trị giá 9.000.000 đồng. Sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã giao trả điện thoại cho chị H. Đồng thời gia đình của T đã trả lại cho anh Tân số tiền 2.000.000 đồng. Đối với các tài sản gồm: 01 xe mô tô Wave biển số 60F3-CCCCC số máy JA39E0713849, số khung RLHJA3906HY733706; 01 áo thun dài tay hiệu OLZEN, 01 áo thun ngắn tay có chữ ký MrC, 01 quần Jean lưng, 01 mũ bảo hiểm xe đạp màu đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu để chờ xét xử.

Tại bản Cáo trạng số 90/CT-VKSVC ngày 27/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu để xét xử Trần Đắc T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Trần Đắc T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô Wave biển số 60F3-CCCCC; Giao trả lại cho bị cáo: 01 áo thun dài tay hiệu OLZEN, 01 áo thun ngắn tay có chữ ký MrC, 01 quần Jean lưng, 01 mũ bảo hiểm xe đạp màu đen. Đồng thời buộc bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Luật sư Lê Việt D trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát đã nêu trong bản cáo trạng thì bị cáo còn là lao động chính trong gia đình, có hoàn cảnh khó khăn. Tuy bị cáo chưa kết hôn nhưng thực tế đã chung sống vợ chồng với chị N và chị N hiện đang có song thai, rất cần sự chăm lo của bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đối chiếu với quy định

tại Điều 02 Nghị quyết 02/2008 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC thì bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do vậy kính đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo tạo điều kiện để bị cáo có điều kiện chăm lo cho chị N và các con sắp chào đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 01/02/2021, tại ấp 4 xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Trần Đức T điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 60F3-CCCCC lưu thông trên đường 768, áp sát xe mô tô do chị Nguyễn Thị H điều lưu thông cùng chiều rồi dùng tay phải giật của chị H 01 điện thoại di động hiệu Iphone XSMAX trị giá 9.000.000 đồng và nhanh chóng tăng tốc độ xe bỏ chạy. Việc bị cáo điều khiển xe mô tô giật tài sản của chị H cũng đang điều khiển xe mô tô là rất nguy hiểm cho tính mạng, sức khỏe của bị cáo và chị H. Như vậy bị cáo Trần Đức T đã phạm tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung là “dùng thủ đoạn nguy hiểm”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác nên cần xử phạt bị cáo mức án đủ nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống tôn trọng pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[2]. Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Sau khi bị phát hiện, bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan Công an để đầu thú; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải; Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, gây thiệt hại không lớn; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo đã trả lại tiền cho anh T1 nên Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu ra là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là rất manh động, nguy hiểm. Thời gian gần đây, việc cướp giật tài sản trên địa bàn các xã gần khu công nghiệp T, huyện V xảy

ra nhiều, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, đặc biệt là trong công nhân lao động nên việc cho bị cáo hưởng án treo không đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa trong tình hình hiện nay tại địa phương do vậy đề nghị của Luật sư về việc cho bị cáo được hưởng án treo không được chấp nhận.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và đều không yêu cầu gì về phần dân sự nữa nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4]. Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô Wave biển số 60F3-CCCCC số máy JA39E0713849, số khung RLHJA3906HY733706 là tài sản của bị cáo. Bị cáo đứng tên trên giấy đăng ký xe. Tại phiên tòa, bị cáo khai xe này mẹ bị cáo bỏ tiền ra mua cho bị cáo sử dụng. Theo đề nghị của Luật sư, Tòa án đã dừng phiên tòa, tạo điều kiện cho bị cáo và gia đình bị cáo cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào đủ cơ sở chứng minh chiếc xe này không phải là tài sản của bị cáo. Như vậy chiếc xe này là của bị cáo, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên phải bị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Đối với các tài sản khác gồm: 01 áo thun dài tay hiệu OLZEN, 01 áo thun ngắn tay có chữ ký MrC, 01 quần Jean lưng, 01 mũ bảo hiểm xe đạp màu đen không được bị cáo dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[5]. Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về việc xét xử vắng mặt và quyền kháng cáo: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên trước đó, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tới tham gia phiên tòa cho những người này. Đồng thời, việc vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng họ. Quyền kháng cáo của những người vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[7]. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát và của luật sư bào chữa của bị cáo đa phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, có cơ sở chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ: điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tuyên bố: bị cáo Trần Đắc T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Đắc T: 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 02 tháng 02 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô Wave biển số 60F3-CCCCC số máy JA39E0713849, số khung RLHJA3906HY733706 (không có kính chiếu hậu).

- Trả lại cho bị cáo: 01 áo thun dài tay hiệu OLZEN, 01 áo thun ngắn tay có chữ ký MrC, 01 quần Jean lửng, 01 mũ bảo hiểm xe đạp màu đen.

(Các tài sản trên đã được Công an huyện Vĩnh Cửu chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/5/2021).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Đắc T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra – CA huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Vĩnh Cửu;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Bá Diễn**

